

TỊNH HÓA NGŨ ĐẠI CHÂN NGÔN

Soạn dịch: Trần Ngọc Nguyễn

_Thần Chú Tịnh Hóa Ngũ Đại (Purification Mantra of Five Elements):

OM ĀḤ HŪṂ A YAṂ VAṂ RAṂ LAṂ ŚUDDHE ŚUDDHE AḤ
A HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
YAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
VAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
RAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
LAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE

_Bên cạnh đó cũng ghi nhận một bài Thần chú tương tự tên là **Tổng Nghiệp Thanh Tịnh Chân Ngôn (General Purification Mantra):**

OM
A HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
YAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
VAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
RAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
LAṂ HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE
A YAṂ VAṂ RAṂ LAṂ ŚUDDHE ŚUDDHE ŚUDDHANAYE SVĀHĀ

Thần chú này có thể trì tụng 7 hoặc 21 lần lúc tắm rửa hay bơi lội.

GENERAL PURIFICATION MANTRA

om e ho shuddhe shuddhe
yam ho shuddhe shuddhe
bam ho shuddhe shuddhe
ram ho shuddhe shuddhe
lam ho shuddhe shuddhe
e yam bam ram lam shuddhe
shuddhe shuddhanaye soha

*The mantra can be said 7 or 21 times
when swimming or taking a shower.*

Five elements:

space, wind, water, fire, earth

Ý nghĩa:

OM ĀḤ HŪM	Thân Khẩu Ý
A	Không Đại
YAM	Phong Đại
VAM	Thủy Đại
RAM	Hỏa Đại
LAM	Địa Đại
ŚUDDHE ŚUDDHE	Như là thanh tịnh cả bên trong và bên ngoài
AḤ	Chứng đắc, Thành tựu
ŚUDDHANAYE SVĀHĀ	Thành tựu cát tường lý thú của sự thanh tịnh, hay lý thú thanh tịnh đem lại thành tựu tốt lành

***A HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE:** Thanh tịnh Không Đại bên trong lẫn bên ngoài được quân bình, an hòa, vui vẻ

YAM HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE: Thanh tịnh Phong Đại bên trong lẫn bên ngoài được quân bình, an hòa, vui vẻ

VAM HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE: Thanh tịnh Thủy Đại bên trong lẫn bên ngoài được quân bình, an hòa, vui vẻ

RAM HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE: Thanh tịnh Hỏa Đại bên trong lẫn bên ngoài được quân bình, an hòa, vui vẻ

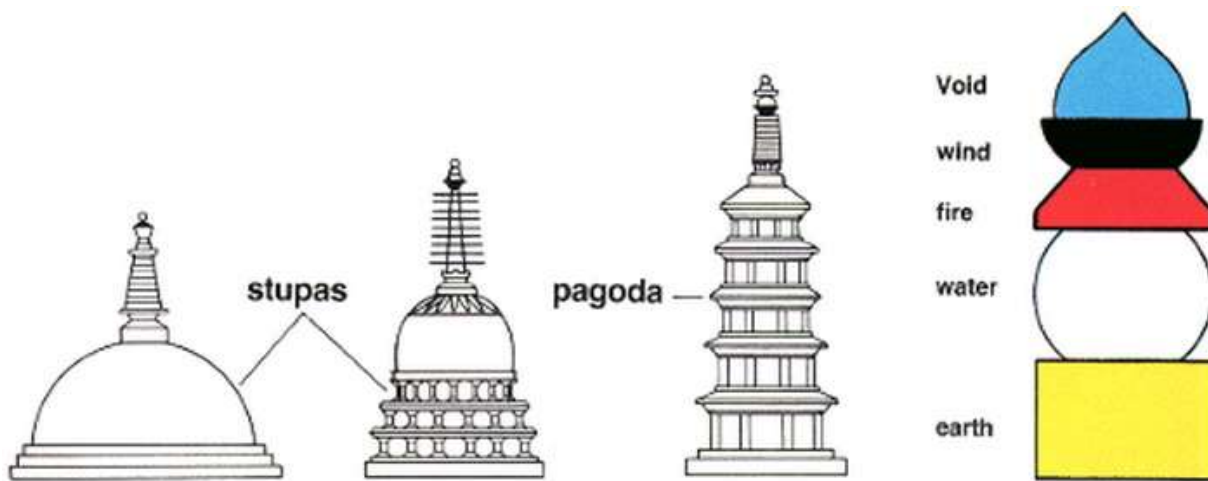
LAM HOḤ ŚUDDHE ŚUDDHE: Thanh tịnh Địa Đại bên trong lẫn bên ngoài được quân bình, an hòa, vui vẻ

Ngũ Đại (Pañca mahā-bhūtāni) cũng gọi *Ngũ đại chủng*. Chỉ cho 5 nguyên tố của thể tính rộng lớn, sinh thành ra muôn pháp, tức là: **ĐỊA** (đất – pṛthivī), **THỦY** (nước – ab), **HỎA** (lửa – tejas), **PHONG** (gió – vāyu) và **KHÔNG** (hư không – ākāśa). Tính chất của 5 nguyên tố này theo thứ tự là *cứng, ướt, nóng, động* và *vô ngại*; tác dụng là *giữ gìn, thu nhiếp, thành thực, tăng trưởng, không ngăn ngại*. Các yếu tố này ở bên ngoài tương tác với các yếu tố bên trong cơ thể của chúng ta, và những tính chất và năng lực (ẩn tàng hoặc hiện hữu) của năm yếu tố đó vẫn còn tồn tại trong tâm trí. Khả năng của tâm được dùng như là nền tảng cho tất cả mọi trải nghiệm là tính chất của đất; liên tục và khả năng thích ứng tốt là nước; rõ ràng và năng lực để cảm nhận là lửa; chuyển động không ngừng là gió; và sự rộng lớn không giới hạn của tâm chính là hư không.

Trong Phật giáo có các thuyết: Tứ Đại, Ngũ Đại, Lục Đại, Thất Đại... Các tông Câu xá, Duy thức... đều áp dụng thuyết Tứ Đại, vì chúng tạo ra tất cả các Sắc pháp nên gọi là *Tứ đại chủng* hay *Năng tạo tứ đại*. Mật giáo thì chuyên sử dụng thuyết **Ngũ Đại, Lục Đại** (đất, nước, lửa, gió, hư không, thức), chủ trương Tứ Đại không lìa Tâm Đại, cho rằng Tâm và Sắc tuy khác nhưng thể tính của chúng thì chẳng phải 2; rằng Lục Đại sinh ra 4 Pháp Thân (Dharma-kāya), 3 Thế Gian (Loka), là thể tính của Pháp giới (Dharma-dhātu), cũng chính là thân Tam ma da (Samaya) của Như Lai.

Chủng tử của Ngũ đại theo thứ tự là: **A** (𑖀), **VA** (𑖳), **RA** (𑖇), **HA** (𑖘) và **KHA** (𑖛). Nghĩa của các chữ chủng tử này theo thứ tự là: Vốn chẳng sinh (A); Lìa lời nói (VA); Lìa bụi nhơ (RA); Lìa nhân duyên (HA); Như hư không (KHA).

Lại đem Ngũ Đại phối với ngũ phương, ngũ sắc, ngũ Phật, ngũ môn và ngũ trí. Còn nói về hình tướng và màu sắc thì ‘đất là *hình vuông màu vàng*’; ‘nước *hình tròn màu trắng*’; ‘lửa *hình tam giác màu đỏ*’; ‘gió *hình bán nguyệt màu đen*’; ‘không là *hình bảo châu màu xanh*’. Đây chính là tháp Ngũ Luân Hình Tam Muội Da của đức Đại Nhật Như Lai.



***Ngũ Đại (đất, nước, lửa, gió và hư không) trong giáo nghĩa Mật giáo.** Khác với Hiền giáo cho 5 đại là các pháp hữu vi, vô thường. Mật giáo thì lại chủ trương 5 đại được lập ra từ bản thể của các Pháp, là thân Tam Muội Da của Như Lai. **Samaya** có nghĩa là bản thể (thệ nguyện xưa), tiêu biểu, tức 5 đại tiêu biểu cho nội dung cảnh giới nhiệm màu Tam Mật Vô Tướng và Bản Thể của Pháp Thân Như Lai. Thai Tạng Giới của Mật giáo lấy 5 đại Sắc Pháp làm lý Pháp Thân của Đại nhật Như Lai, 5 đại được phối hợp với 5 Phật ở 5 phương. Lấy làm ví dụ trong 2 bản kinh sau:

Kinh	TÔN THẮNG NGHI QUỸ	TỨ DIỆU
Dịch giả	Thiện Vô Úy	Bất Không
<i>Đất</i>	Đông	Trung ương
<i>Nước</i>	Tây	Bắc
<i>Lửa</i>	Nam	Nam
<i>Gió</i>	Bắc	Tây
<i>Hư không</i>	Trung ương	Đông
Nghĩa	Đông nhân Kim Cương Giới tu sinh của Thủy giác thượng chuyển	Trung nhân Thai Tạng Giới bản hữu của Bản giác hạ chuyển

1) **TÔN THẮNG NGHI QUỸ**: Năm Đại theo nghĩa là nương vào *Đông nhân phát tâm* (phát tâm tu nhân từ phương Đông):

a) **Đất** phối hợp với **Phật A Súc Bệ** (Akṣobhya) ở phương Đông, là giai vị **Phát Tâm Bồ Đề**, tức lấy Tâm Bồ Đề tu sinh làm Nhân, sinh khởi muôn hạnh Đại Bi, cũng giống như đất là cội gốc sinh ra muôn vật; lại vì tâm Bồ Đề vững chắc không lay động, giống như đất, cho nên ký hiệu của Phật A Súc là **Bất Động**. **Đại Viên Cảnh Trí** gìn giữ tất cả pháp tương ứng với đất gìn giữ muôn vật. **Đất ở phương Đông** biểu thị của sự bắt đầu của tu sinh; **màu vàng** là màu không thay đổi, tương ứng với tính bất biến của Tâm Bồ Đề.

b) **Nước** phối hợp với **Phật A Di Đà** (Amitābha) ở phương Tây, là giai vị **Thành Tựu Bồ Đề**; tự tính thanh tịnh của Tâm Bồ Đề và sự tròn sáng rớt ráo của **Vô Lượng Quang** (Phật A Di Đà) giống như tính trong sáng của nước; đức thuyết pháp đoạn nghi của **Diệu Quán Sát Trí** giống như công năng rửa sạch bụi nhơ của nước. **Nước ở phương Tây** tương ứng với chỗ cuối cùng của sự tu hành chứng quả; **màu trắng** tương ứng với Vô Lượng Quang (ánh sáng vô lượng).

c) **Lửa** phối hợp với **Phật Bảo Sanh** (Ratnasambhava) ở phương Nam, là giai vị **Tu Hành**; tu hành thành tựu muôn hạnh, giống như tính nóng của lửa có công năng nấu chín muôn vật; **Bình Đẳng Tánh Trí** diệt trừ tất cả sự phân biệt hư vọng, khiến cho bình đẳng nhất như, giống như công năng của lửa đốt cháy hết muôn vật.

d) **Gió** phối hợp với **Phật Bất Không Thành Tựu** (Amoghasiddhi) ở phương Bắc, là giai vị **Nhập Niết Bàn**, tức biểu thị trong Niết Bàn, muôn vật hoàn toàn vắng lặng, giống như gió bão có công năng phá hoại muôn vật. **Gió ở phương Bắc**, tương ứng với địa vị cao tột của Niết Bàn; **màu đen** tương ứng với sự màu nhiệm sâu kín của Niết Bàn.

e) **Hư không** phối với **Phật Đại Nhật** ở Trung ương, là giai vị **Phương Tiện Cứu Cánh**; biểu thị đã viên thành 4 đức, hàm chứa tất cả công đức tự lợi lợi tha, giống như hư không dung nạp hết thảy muôn vật. **Pháp Giới Thể Tánh Trí** của Đức Đại Nhật, cũng giống như hư không, rộng lớn vô biên, trùm khắp pháp giới. **Hư không ở Trung ương**, tương ứng với sự trùm khắp pháp giới; **màu xanh** tương ứng với sự dung nạp hết.

2) **KINH TỨ DIỆU**: Năm Đại theo nghĩa là nương vào *Trung nhân phát tâm* (phát tâm tu Nhân từ Trung ương):

a) **Đất** phối với **Đại Nhật Như Lai** ở Trung ương, là giai vị **Phát Tâm**. Đây là biểu thị Tâm Bồ Đề vốn có, vững chắc không lay động, là thể tính bản nguyên của các Pháp, tính ấy giống như mặt đất; cũng như **Pháp Giới Thể Tánh Trí** là nguồn gốc của các Pháp. **Đất màu vàng**, tương ứng với tính bất biến của Tâm Bồ Đề.

b) **Hư không** phối hợp với **A Súc Bệ Như Lai** ở phương Đông, là giai vị **Tu Hành**; tu muôn hạnh đều đầy đủ không thiếu, giống như hư không hàm chứa muôn vật, cũng như **Đại Viên Cảnh Trí** chiếu soi hết thảy. **Hư không ở phương Đông** là chỗ bắt đầu của muôn vật, vì thế nên tương ứng với chỗ bắt đầu của muôn hạnh; **màu xanh** hàm chứa cả 5 màu, cho nên tương ứng với sự hàm chứa muôn hạnh.

c) **Gió** phối với **Phật A Di Đà** ở phương Tây, là quả vị **Niết Bàn**. A Di Đà là **Vô Lượng Quang**, biểu thị cho Đức của Niết Bàn. **Diệu Quan Sát Trí** và công dụng thuyết pháp đoạn nghi sinh tín của trí này tương ứng với 2 công năng phá hoại và sinh thành của gió. Đối lại với phương Đông là chỗ bắt đầu của muôn vật thì phương Tây là chỗ chung cuộc của muôn vật, tức là quả Niết Bàn. **Màu trắng** tương ứng với Vô Lượng Quang.

d) **Lửa** phối hợp với **Phật Bảo Sanh** ở phương Nam, là giai vị **Thành Tựu Bồ Đề**, vì giai vị này thành tựu muôn hạnh, làm nở hoa Bồ Đề, giống như tính nóng của lửa làm cho muôn vật thành thực, cho nên phối với phương Nam là **màu đỏ**.

e) Nước phối hợp với **Phật Bất Không Thành Tựu** ở phương Bắc, là giai vị **Phương Tận Cứu Cánh**; ở giai vị này, dùng phương tiện lợi tha để thành tựu Diệu Nghiệp Hóa Tha, có năng lực tùy thuận căn cơ để đoạn trừ mê vọng cho chúng sinh, giống như nước có công năng rửa sạch bụi nhơ, có hình vuông hay tròn đều tùy theo vật chứa. Theo tục Ấn Độ, *phương Bắc là hướng tốt*, cho nên tương ứng với giai vị cứu cánh; **màu đen** là màu chí cực, tương ứng với chỗ chí cực của giai vị cứu cánh.

[theo Phật Quang Đại Từ Điển – HT Thích Quảng Độ dịch]

_ Trong truyền thống của Kim Cương Thừa Tây Tạng thì Ngũ Đại còn được xem như là đặc tính của 5 vị Phật Mẫu:

Buddhalocanā (Kiến Tánh Mẫu) tương ứng với **Akṣobhya**, biểu trưng cho thanh tịnh Địa Đại.

Mamakī (Tử Bi Mẫu) tương ứng với **Ratnasambhava**, biểu trưng cho thanh tịnh Thủy Đại.

Pāṇḍarāvasinī (Bạch Y Mẫu) tương ứng với **Amitābha**, biểu trưng cho thanh tịnh Hỏa Đại.

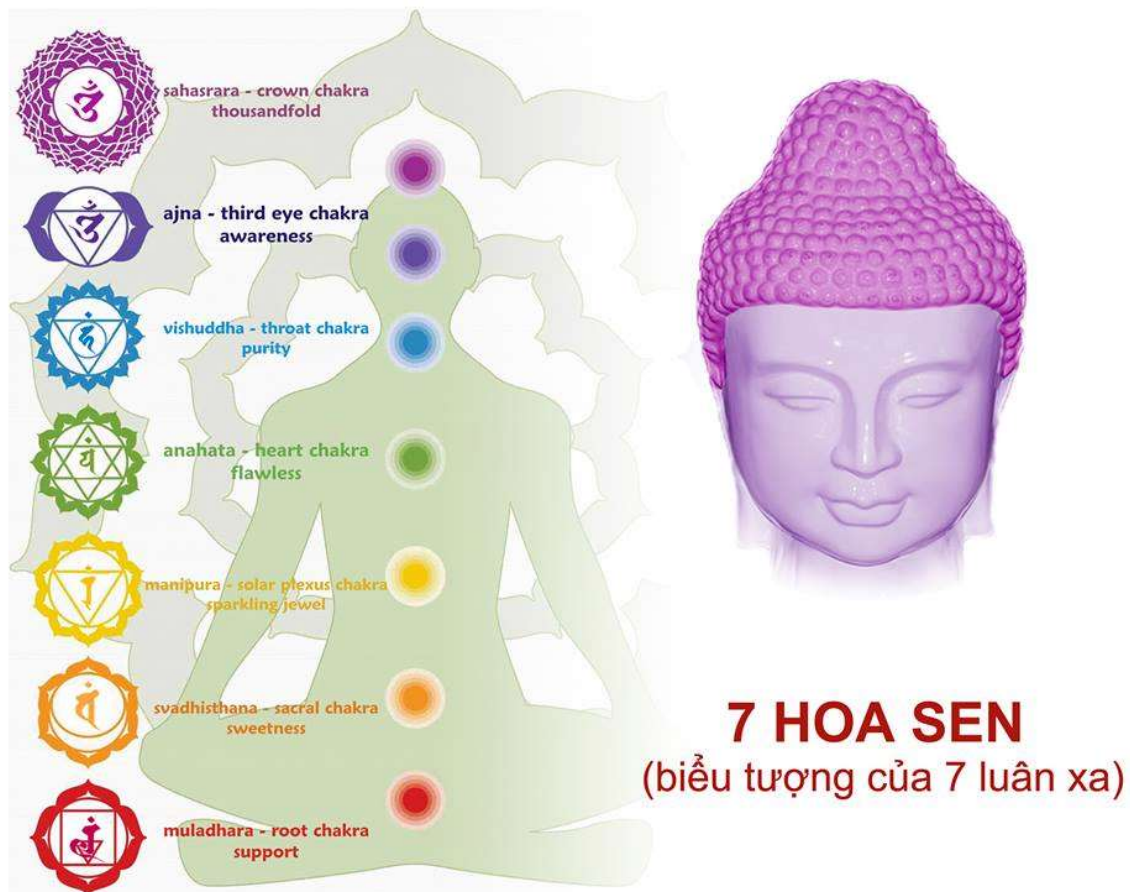
Samayatārā (Lục Độ Mẫu) tương ứng với **Amoghasiddhi**, biểu trưng cho thanh tịnh Phong Đại.

Dhātviśvarī (Hư Không Nhân) tương ứng với **Vairocana**, biểu trưng cho thanh tịnh Không Đại.

*Trong truyền thống khác thì **Buddhalocanā** biểu trưng cho Thủy Đại và **Mamakī** cho Địa Đại.*

_ Qua đó chúng ta có thể nhận thấy rằng thuyết Ngũ Đại được dùng phổ biến trong Phật Giáo và tùy vào từng trường hợp sử dụng mà có sự khác biệt về hình thức nhưng cái cốt lõi nghĩa lý tu hành vẫn không hề thay đổi, đây là cái diệu dụng, phương tiện thiện xảo trong Phật Giáo. Tựu chung lại:

ĐỊA (đất)	A (𑖀) – vàng	LAM (𑖣) – vàng
THỦY (nước)	VA (𑖕) – trắng	VAM (𑖖) – trắng
HỎA (lửa)	RA (𑖗) – đỏ	RAM (𑖘) – đỏ
PHONG (gió)	HA (𑖙) – đen	YAM (𑖚) – xanh lá
KHÔNG (hư không)	KHA (𑖛) – xanh dương	A (𑖀) – xanh dương



Nếu căn cứ theo hệ thống 7 luân xa của cơ thể thì chủng tử của Không Đại là chữ **HAM** (ॐ)?!

Các đại chủng này cũng có các đặc tính tương ứng với Ngũ Tạng của cơ thể, Ngũ Uẩn, tịnh hóa Ngũ Độc...

Luân xa (Cakra)	Đại tính	Chủng tử tự			
7	Thức	ॐ / tĩnh lặng			
6	Kiến	OM (ॐ)			
5	Không	HAM (ॐ)	Tâm (Tim)	Si	Thức
4	Phong	YAM (ॐ)	Phế (Phổi)	Mạn	Hành
3	Hỏa	RAM (ॐ)	Can (Gan)	Nghi	Tưởng
2	Thủy	VAM (ॐ)	Thận	Sân	Thọ
1	Địa	LAM (ॐ)	Tỳ (Lách)	Tham	Sắc

_ Ghi nhận một số Pháp về Ngũ Đại từ các kinh điển Mật Giáo như sau:

❖ PHÁP THÂN CHÂN NGÔN (Thượng Phẩm Tát Địa):

A VAM RAM HAM KHAM

❖ TỨC THÂN THÀNH PHẬT CHÂN NGÔN:

OM A VAM RAM HAM KHAM MANI PADME HUM

❖ Kinh CÚNG DƯỜNG MƯỜI HAI TRỜI ĐẠI UY ĐỨC, PHẨM BÁO ÂN:

“Trời giận dữ gây nạn thì nhà vua và người dân vào ở trong Tháp Ngũ Luân của Như Lai, thọ trì các Giới, quy y Tam Bảo, nhiếp tâm mà trụ nên tác Quán này:

**Đất y theo nước sinh, vì tính của nước trống rỗng cho nên đất cũng vô thường.
Nước y theo gió sinh, vì tính của gió trống rỗng cho nên nước cũng vô thường.
Lửa y theo nước, gió sinh; vì tính của nước, gió trống rỗng cho nên lửa cũng vô thường.**

Gió y theo hư không, vì hư không không có thể cho nên gió cũng vô thường.

Vì gió trống rỗng nên lửa trống rỗng

Vì lửa trống rỗng nên nước trống rỗng

Vì nước trống rỗng nên đất trống rỗng

Vì đất trống rỗng nên loài Hữu Tình, Phi Tình sinh ra trên đất thủy đều vô thường

Tác Quán này thời chư Thiên hết giận dữ, không có chỗ y trụ. Khi ấy Hành Giả lại tác Quán này:

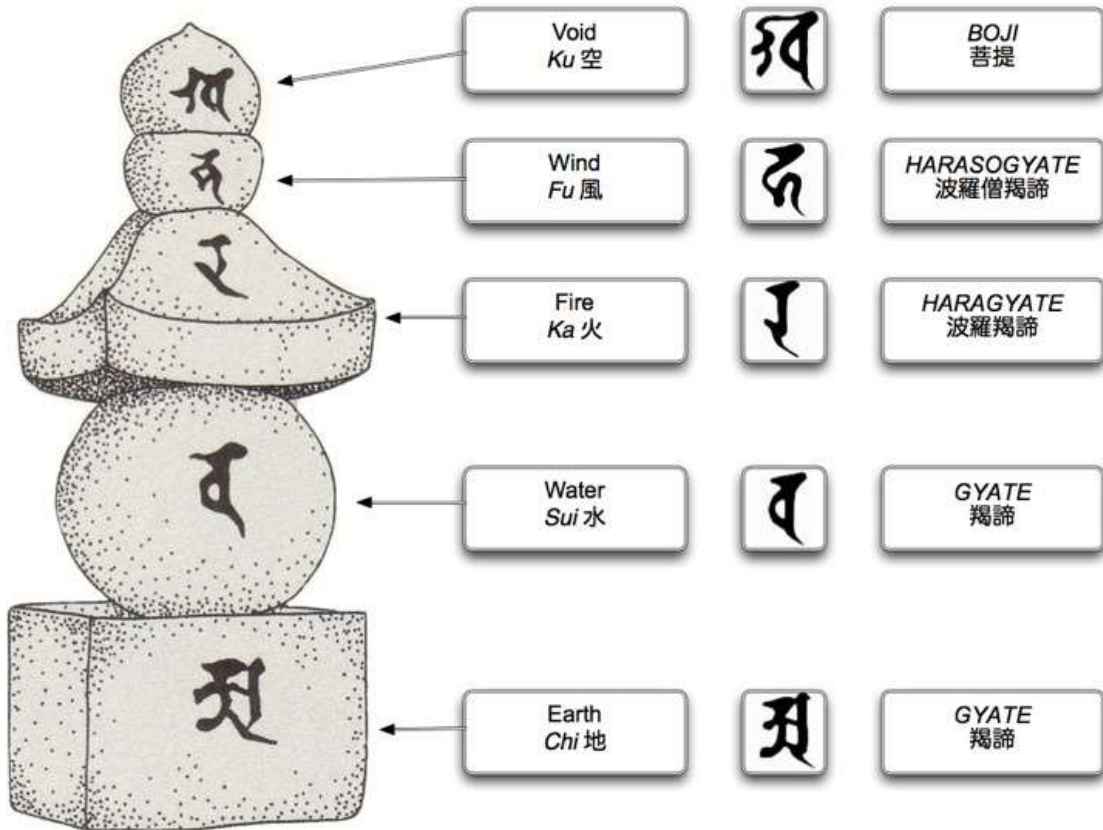
Hư Không tuy không có, mới có Hư Không, vì thế nên được tên gọi là Hư Không. Tên gọi ấy có Thể. Bởi vì Hư Không có cho nên gió cũng có. Vì gió có cho nên nhóm nước, đất thủy đều có Thể.

Tác Quán này thời chư Thiên vui vẻ, uy quang tăng gấp bội, an ổn mà trụ”

...

❖ Chủng tử tự của Ngũ Đại cũng tương ứng với các phần của bài Bát Nhã Tâm Kinh và câu Bát Nhã Tâm Chú theo tinh thần ‘*Ngũ Uẩn giai Không* (Śūnyatā)’:

Gate (A) Gate (VA) Pāragate (RA) Pārasaṃgate (HA) Bodhi (KHA) Svāhā



29/09/2016